TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 583/2024/HS-ST

Ngày 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hướng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Chánh

2/ Bà Vương Thị Khánh Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Hoàng Long, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 574/2024/ TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 570/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

VÕ ĐÌNH D, sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Nơi thường trú: 242/6 khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Con ông: Võ Đình A, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Nhân thân:

+ Ngày 06/11/2008, bị TAND thành phố Biên Hòa kết án 07 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" – chấp hành xong bản án ngày 02/2/2013.

+ Ngày 20/01/2014, bị TAND thành phố Biên Hòa kết án 08 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" – chấp hành xong bản án ngày 23/01/2019.

+ Bị hại: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 4 xã Đai Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

+ Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn Ư, sinh năm 1994

2/ Anh Phạm Đức D, sinh năm 1995

3/ Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1992

4/ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1997

5/ Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1995

(Tại phiên tòa bị cáo có mặt; bị hại và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức D, Phan Văn Đ (Boy Già), Võ Đình D là bạn bè. Vào ngày 31/12/2022, cả ba cùng bàn bạc tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách truy cập vào trang mạng xã hội để tìm kiếm xe mô tô do người khác rao bán mà biết đó là xe có nguồn gốc không hợp pháp hoặc có giấy tờ giả mạo để hỏi mua. Sau đó dùng thủ đoạn gian dối và dùng vũ lực, de doạ dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản, với suy nghĩ người bán sẽ không dám tố cáo vì là xe có nguồn gốc không rõ ràng. Thực hiện ý định trên ngày 31/12/2022, D truy cập lên trang mạng xã hội và thấy anh Nguyễn Trọng T (Sinh năm 1993, ngụ tại xã ĐaKai, huyện Đ, tỉnh B) có đăng bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59S1-466.88, D thỏa thuận với anh T mua xe với giá là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Khoảng 08 giờ ngày 01/01/2023, D đưa cho Đức D 1.000.000đ (Một triệu đông) để chuyển khoản cho anh Nguyễn Trọng T tiền đặt cọc mua xe và D hẹn địa điểm giao xe là khu vực thành phô B, khi giao xe thì Đức D sẽ chuyển khoản số tiền còn lại.

Vào buổi sáng ngày 01/01/2023 anh Nguyễn Trọng T thuê anh Nguyễn Văn Ư (Sinh năm 1994, ngụ tại xã ĐaKai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe ô tô tải chở xe mô tô biển số 59S1 -466.88 đến khu vực bến xe Tân Niên (Thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B) đề bàn giao cho Đức D và anh T có dặn anh Ư là khi nào anh T nhận được đủ tiền thì mới được giao xe. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Đức D đi cùng Võ Đình D đến gặp anh Nguyễn Văn Ư và đưa hình ảnh tin nhắn đã chuyển tiền cho Ư xem và đòi lấy xe, nhưng do chưa nhận được tiền nên anh T không cho anh Ư giao xe. Sau đó Đức D gọi điện thoại cho Trần Thanh T (Tý Nhỏ) và nói "anh dụng chuyện, nhờ giúp đỡ", lúc này Trần Thanh T nhờ Đào Mạnh Tr (Cu Mừng, sinh năm 1995, ngụ tại xã Phú Lợi, huyện Đ, tỉnh Đ) chở T đến chỗ Đức D; D gọi điện thoại cho Nguyễn Minh Đ (Sinh năm 1995, ngụ phường P, thành phố B) nhờ đi chở Phan Văn Đ đến chỗ

Đức D và D đang chờ. Khi đến nơi thì Nguyễn Minh Đ dừng xe và đứng ở bên ngoài quán nước, Phan Văn Đ đi vào chỗ T và Đức D đang đứng, còn Đào Mạnh Tr để xe mô tô của mình ở quán nước gần đó và đi bộ tìm mua cơm nên không chứng kiến sự việc.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì D hô hào mọi người đến lấy xe mô tô biển số 59S1-466.88, D nói T đến mở cửa thùng xe tải của anh Ư để dẫn xe mô tô trên đưa xuống. Lúc này Đức D và Văn Đ đứng ở dưới đất đỡ xe. Anh Nguyễn Văn Ư thấy vậy chạy đến rút lấy chìa khóa xe mô tô bỏ vào túi quần thì bị Đức D dùng tay đè vào cổ đẩy ra và dùng tay đánh vào mặt anh Ư. Sau khi chiếm đoạt được xe thì Đức D, Văn Đ, D đi về trước. Trần Thanh T ở lại, ngồi lên xe vừa chiếm đoạt được và gọi Đào Mạnh Tr đến nhờ đẩy xe, Tr chạy xe mô tô của mình đến chỗ T và dùng chân đẩy xe mà T cướp được đến phường A, thành phố B giao lại xe cho D. D đem xe mô tô biển số 59S1-466.88 gửi tại bãi giữ xe của siêu thị Bigc thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B. Đến ngày 03/01/2023, Đức D, Văn Đ và T bị bắt giữ. Ngày 25/9/2023, Đức D, Văn Đ và T bị TAND thành phố Biên Hòa xét xử về "Tội cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 BLHS. Riêng Võ Đình D bỏ trốn, đến ngày 19/09/2023 bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 25/09/2023, Phạm Đức D, Phan Văn Đ, Trần Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Riêng Võ Đình D không thừa nhận hành vi phạm phạm tội của mình.

D khai không tham gia bàn bạc chiếm đoạt xe và lý do D có mặt tại hiện trường là để đòi tiền Phạm Đức D nợ D trước đó (bút lục số 84-89).

Nhưng căn cứ vào lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ) có đủ cơ sở xác định hành vi của Dinh như đã nêu trên.

(Lời khai người làm chứng: Phạm Đức D, Phan Văn Đ, Trần Thanh T, Nguyễn Minh Đ, Đào Mạnh Tr tại các bút lục số 18-25, 91-96; Lời khai người bị hại: Nguyễn Văn Ư và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng T tại bút lục số 25, 97, 98).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59S1-466.88; số máy: F125-ID605824, số khung:MHDBF13BLWJ605430; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59S1-466.88 mang tên Nguyễn Văn P. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp mẫu dấu, chữ ký để trưng cầu giám định đối với đăng ký xe mô tô biên số 59S1-466.88, nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án và tiếp tục tạm giữ điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: 01 xe mô tô biển số 59S1-466.88 trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 504/2023/HSST ngày 25/09/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Tại Cáo trạng số 190/CTVKSBH ngày 29 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Võ Đình D về "Tội cướp tài sản"

theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 504/2023/HSST ngày 25/09/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đình D cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về tội danh đối với mình là chưa đúng, vì bị cáo không tham gia cùng với Phạm Đức D, Phan Văn Đ và Trần Thanh T sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 59S1 – 466.88 của bị hại Nguyễn Trọng T.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các biên bản hỏi cung bị can, các biên bản ghi lời khai của bị can, người làm chứng, các biên bản đối chất (các bút lục 10, 20, 22, 93, 94, 140, 141, 142, 143) đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2023, tại khu vực bến xe Tân Niên thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ Võ Đình D đã có hành vi hô hào, khởi xướng việc lấy xe mô tô, nói với Trần Thanh T mở thùng xe ô tô tải để dẫn xe mô tô biển số 59S1 – 466.88 xuống đất và dùng tay để cản trở anh Nguyễn Văn Ư nhằm mục đích tạo điều kiện cho Đức D, Đ và T chiếm đoạt xe mô tô biển số 59S1 – 466.88 có giá trị 15.000.000đ của bị hại Nguyễn Trọng T. Bị cáo thực hiện việc cất giấu xe mô tô sau khi chiếm đoạt được tại nhà của mình rồi sau đó mang xe đến Siêu thị gửi.

Như vậy, dù bị cáo không thừa nhận hành vi như bị cáo bào chữa cũng đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Võ Đình D đã phạm vào "Tội cướp tài sản"

được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật. Đồng thời còn nhằm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Đức D, Phan Văn Đ và Trần Thanh T bị bắt giữ rồi bị Tòa án thành phố Biên Hòa đưa ra xét xử. Riêng bị cáo D bỏ trốn, bị truy nã đã gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần xử phạt tù bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung sau khi xem xét đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển sô 59S1-466.88; số máy:F125-ID605824, số khung:MHDBF13BLWJ605430; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biến số 59S1-466.88 mang tên Nguyễn Văn P. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp mẫu dấu, chữ ký để trưng cầu giám định đối với đăng ký xe mô tô biên số 59S1-466.88, nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án và tiếp tục tạm giữ điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 504/2023/HSST ngày 25/09/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Đào Mạnh Tr và Nguyễn Minh Đ được Trần Thanh T và Phan Văn Đ nhờ chở đến nơi mà Phạm Đức D và Võ Đình D đang đợi (khu phố 3, phường T, thành phố B). Khi đến nơi thì Tr và Đ ở ngoài quán nước, không tham gia vào việc cướp tài sản, không tham gia bàn bạc cùng với ai. Đo đó, hành vi của Đào Mạnh Tr và Nguyễn Minh Đ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Đình D** phạm vào "Tội cướp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình D **03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Võ Đình D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CATP Biên Hòa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hướng